TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D K** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23/9/2022
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUYỆN D K - KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành
Bà Nguyễn Thị Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đình Vân Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà: Bà Thái Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện huyện D K, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 126/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh Th - sinh năm 1979
Địa chỉ: Thôn 2, xã Diên Đ, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)
- Bị đơn: Ông Trương Ngọc H - sinh năm 1974
Địa chỉ: Thôn 2, xã Diên Đ, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th trình bày:

Bà và ông Trương Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên Đ vào năm 2002. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông H không lo làm ăn, gây ra nợ nần, đã vậy ông H còn thường xuyên gây sự với bà, đánh đập bà. Vì nghĩ mâu thuẫn vợ chồng tự giải quyết nên bà không báo chính quyền địa phương. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông H, mâu thuẫn giữa bà và ông H không thể hàn gắn được nữa. Vì vậy yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 03 con chung là Trương Ngọc T - sinh năm 2003, Trương Quốc V - sinh ngày 04/5/2006 và Trương Mỹ Q - sinh ngày 17/6/2017. Cháu T đã thành niên, khỏe mạnh nên bà không có yêu cầu gì, còn cháu V và cháu Q thì bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con vì bà có công việc ổn định, đảm bảo khả năng nuôi dưỡng con tốt.

Về tài sản chung: Bà và ông H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông H không có nợ chung.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trương Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không đến Tòa án làm việc, không có lời khai.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật, bị đơn không có lời khai, không đến Tòa án làm việc.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh Th đối với ông Trương Ngọc H. Giao con chung Trương Quốc V - sinh ngày 04/5/2006 và Trương Mỹ Q - sinh ngày 17/6/2017 cho bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ghi nhận việc bà Th tự nguyện không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Bà Th xác định tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nợ chung nên không xét. Bà Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt, tuy nhiên, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trương Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh Th và ông Trương Ngọc H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên Đ vào năm 2002 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12 vào ngày 22/5/2002 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Th xác định trong thời gian chung sống giữa bà và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông H không lo làm ăn, gây ra nợ nần, đã vậy ông H còn thường xuyên gây sự với bà, đánh đập bà dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc và

không thể hàn gắn được; hiện tại, bà không còn tình cảm với ông H; không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án, ông H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc điều này thể hiện ông H có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến quan hệ vợ chồng, không muốn hàn gắn, đoàn tụ. Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

[3]. Về con chung: Bà Th và ông H có 03 con chung là Trương Ngọc T - sinh năm 2003, Trương Quốc V - sinh ngày 04/5/2006 và Trương Mỹ Q - sinh ngày 17/6/2017. Cháu T đã thành niên, khỏe mạnh nên bà Th không có yêu cầu gì, còn cháu V và cháu Q thì bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, xét thấy cần giao con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật. Ghi nhận việc bà Th tự nguyện không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh Th xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5]. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh Th xác định vợ chồng không có nợ chung nên không giải quyết. Do bị đơn ông Trương Ngọc H chưa có lời khai về vấn đề này nên nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[6]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Thanh Th được ly hôn với ông Trương Ngọc H.

2. Về con chung:

Giao con chung Trương Quốc V - sinh ngày 04/5/2006 và Trương Mỹ Q - sinh ngày 17/6/2017 cho bà Nguyễn Thị Thanh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Thanh Th tự nguyện không yêu cầu ông Trương Ngọc H cấp dưỡng nuôi con. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Quá trình nuôi dưỡng con chung, bà Nguyễn Thị Thanh Th, ông Trương Ngọc H có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Th đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007849 ngày 25/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D K - tỉnh Khánh Hòa. Bà Th đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- UBND xã Diên Đ (nơi đăng ký kết hôn - Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 22/5/2002);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa